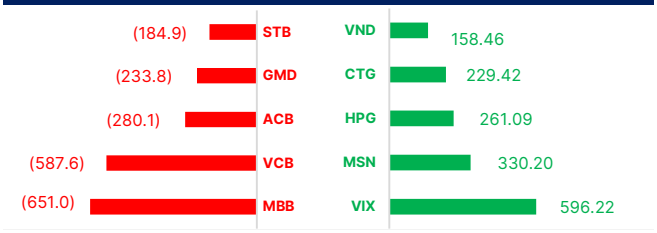
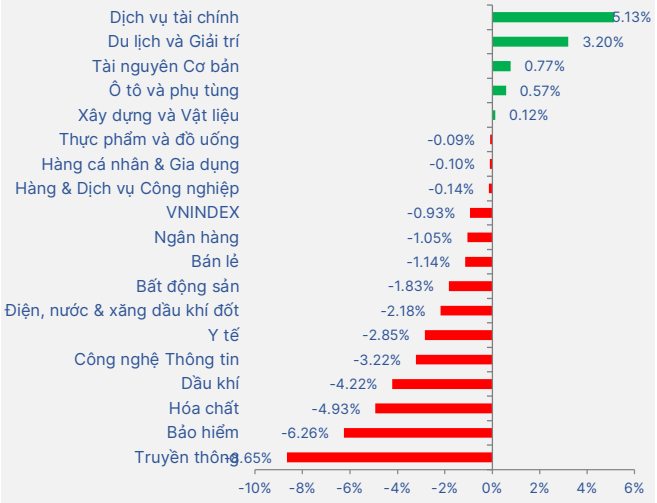
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,725.36	-0.93%	256.73	1.58%
KLGD (trCP)	4,141.99	28.4%	334.87	56.9%
GTGD (tỷ VND)	84,101.03	16.9%	4,552.55	43.1%

Top Giao dịch ròng NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

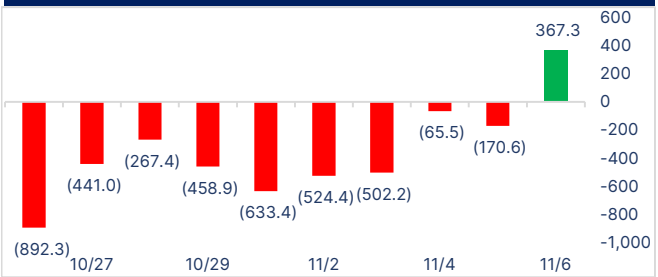


GT Bán : -3734.5 **GT ròng: -870.1** **GT Mua: 2864.4**

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN HOSE (tỷ VND)



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau khi kết thúc tháng 10, tháng thứ 2 liên tiếp VN-Index giảm điểm. Thị trường tiếp tục chịu nhiều áp lực trong tuần đầu tháng 11/2026. Hai phiên đầu tuần VN-Index giảm điểm mạnh về quanh 1.700 điểm sau đó phục hồi trở lại trong những phiên cuối tuần với thanh khoản ở mức cao. Kết tuần VN-Index giảm -0,93% về mức 1.725,36 điểm, 02 tuần liên tiếp giảm điểm, dưới vùng giá trung bình 20 phiên quanh 1.730 điểm. VN30 kết tuần giảm -0,47% về mức 1.846,04 điểm, dưới kháng cự 1.865 điểm.

Độ rộng thị trường trong tuần tiêu cực. Ngoại trừ nhóm chứng khoán, du lịch giải trí tăng điểm khá tích cực. Đa số các nhóm ngành chịu áp lực điều chỉnh mạnh. Giảm mạnh ở nhóm truyền thông, bảo hiểm, hóa chất, năng lượng - dầu khí, công nghệ thông tin... Thanh khoản trong tuần tăng, khối lượng giao dịch trên HOSE tăng 28,4% so với tuần trước. Thể hiện lực cầu cải thiện khá tích cực, giao dịch sôi động ở nhóm chứng khoán, bất động sản vốn hóa trung bình, nhỏ. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần này với giá trị -870,1 tỷ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 41I1GB000 kết phiên ở mức 1.847,8 điểm, giảm -1,05% so với phiên trước. Chênh lệch dương 1,47 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 41I1GC000, 41I1GH3000, 41I1H6000 chênh lệch từ -4,39 điểm đến 2,61 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 41I1GB000 tăng 32,6% so với phiên trước. Các trade tăng vị thế giao dịch trong phiên khi VN30 giảm mạnh. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro khi VN30 suy yếu. Xu hướng ngắn hạn 41I1GB000 suy giảm, kháng cự gần nhất 1.870 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.830 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 41I1GB000 là 30.335, giảm vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-Index tích lũy kém tích cựctrong biên độ hẹp trên hỗ trợ quan trọng quanh 1.700 điểm, tương ứng đường xu hướng nối các vùng giá thấp nhất các tháng 03, 07 và tháng 10/2026. Kháng cự quanh 1.770 điểm. Hiện tại chưa có dự báo VN-Index giảm điểm dưới vùng giá 1.700 điểm. Tuy nhiên để Vn-Index vượt lên xu hướng giảm giá từ tháng 9 đến nay, cần động lực tăng trưởng vượt trội từ nhóm ngân hàng và VinGroup.

Sau 02 tháng giảm điểm, thị trường đã có tuần giao dịch đầu tháng 11/2026 với rủi ro VN-Index có thể giảm điểm tháng thứ 3 liên tiếp. Tuy nhiên thị trường vẫn có một vài điểm sáng như thanh khoản đang dần cải thiện, chất lượng thị trường cải thiện mặc dù hầu hết các nhóm ngành vẫn trong xu hướng suy giảm, tích lũy kéo dài. Bên cạnh đó, ảnh hưởng mua ròng của khối ngoại tác động khá tích cực lên khá nhiều cổ phiếu sau giai đoạn bán ròng liên tiếp. Nhà đầu tư cân bằng danh mục, gia tăng tỉ trọng xem xét khi VN-Index vượt lên xu hướng giảm giá ngắn hạn, tăng trưởng trở lại.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
BSR	26.25	28.0	31-32	27.2	4.7	68.8%	888.2%	Theo dõi GD	89	37
TPB	12.70	12.5	15-15.5	12.0	4.8	53.4%	57.4%	Theo dõi GD	85	42
POS	13.50	15.0	20-21	13.8	4.4	102.6%	142.8%	Theo dõi GD	71	46
DXP	14.80	14.5	17.5-18	13.5	4.0	128.5%	98.4%	Theo dõi GD	82	66
CTG	31.85	31.2	35-35.5	30.0	5.8	39.0%	28.2%	Theo dõi GD	86	48

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

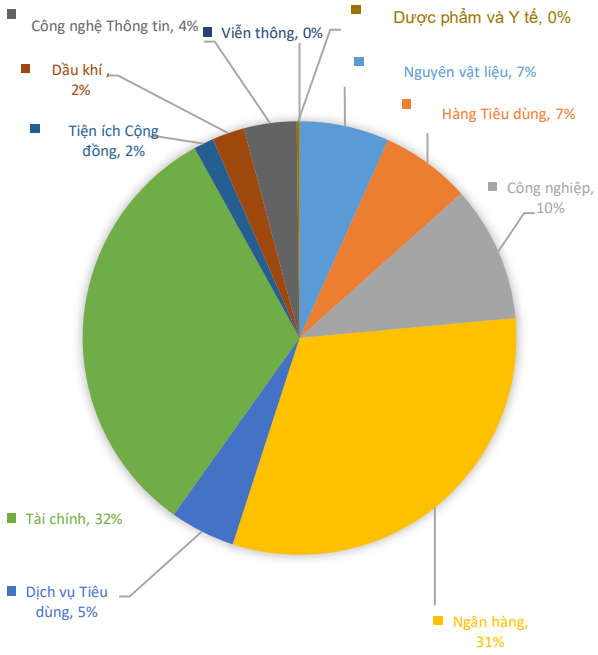
Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tich Luy	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-157.6	212.1	269.6	-142.4	276.3	275.7	-170.3	191.1
Tương quan-VNINDEX	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VPI	DXP	DRI	ORS	TTN	PTX	PTG	LHG
	VIC	GMD	TRC	CTS	VGI	POS	MNB	SIP

Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy	Dieu Chinh	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Duong_Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	270.3	249.8	-274.5	180.1	93.7	200.6	264.2	-93.6
Tương quan-VNINDEX	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	PGI	PET	TVN	ANV	VLB	MSB	BFC	VJC
	PRE	FRT	NKG	FMC	DHA	OCB	CSV	SGN

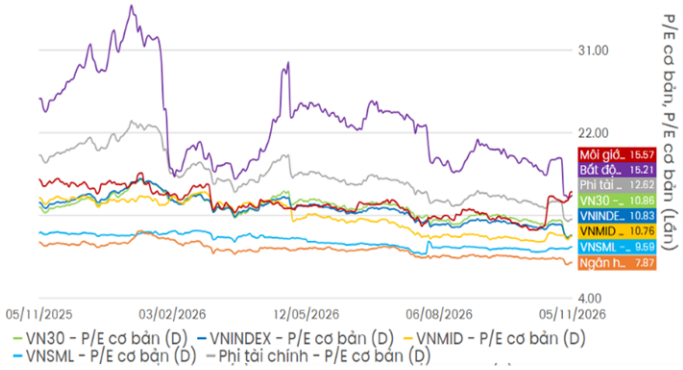
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giam	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Phuc Hoi	Suy Giam	13
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Duong_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	190.3	169.0	261.3	119.7	179.2	318	204.4	26
Tương quan-VNINDEX	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	35	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP	NT2	NAF	PPP					
	SJD	ANV	DTT					

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

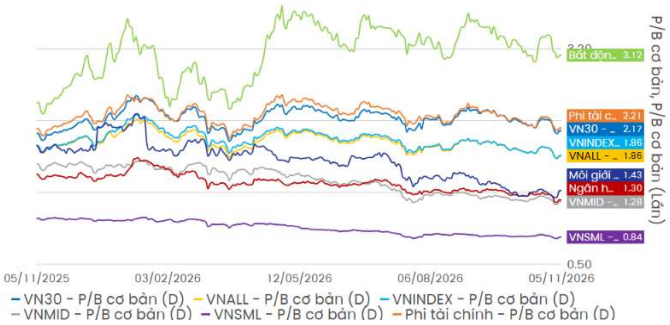
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,820,233	26.1%	5,557	42.2	9.4
VHM	510,141	37.6%	12,039	5.2	1.8
VCB	447,864	17.3%	4,986	10.8	1.8
BID	248,514	18.1%	4,524	7.1	1.3
CTG	247,377	21.9%	5,479	5.8	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	323,176,422	6.2%	811	16.5	1.0
SHB	213,890,852	18.6%	2,926	3.7	0.6
SSI	161,042,000	11.8%	1,555	13.1	1.6
HPG	141,066,000	19.7%	3,251	6.5	1.2
SSB	132,233,376	7.8%	949	15.6	1.2

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	25.43%	0.8%	119	92.5	0.7
PIT	14.72%	-24.6%	-1,750	(4.7)	1.3
VND	14.12%	9.8%	1,379	10.8	1.0
TCH	13.92%	6.8%	793	17.0	1.1
KDH	13.53%	9.1%	1,375	11.0	1.0

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KOS	-15.21%	0.7%	77	47.7	0.3
TSA	-14.91%	6.5%	705	13.3	0.9
CRE	-10.91%	0.5%	61	65.5	0.3
HAS	-9.86%	-3.1%	-488	(15.0)	0.5
TNH	-9.33%	-7.8%	-782	(8.3)	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	45,284,519	6.2%	811	16.5	1.0
SHB	13,957,199	18.6%	2,926	3.7	0.6
HPG	12,372,072	19.7%	3,251	6.5	1.2
VND	11,269,417	9.8%	1,379	10.8	1.0
VIB	7,546,914	15.9%	2,071	6.8	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	(34,607,638)	21.2%	3,508	5.5	1.2
ACB	(13,772,987)	16.2%	2,773	7.3	1.1
VCB	(10,871,580)	17.3%	4,986	10.8	1.8
FUEKIV30	(7,940,600)	0.0%	0		
HDB	(7,147,863)	22.3%	2,970	7.6	1.6

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
CTF	9/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
ABR	9/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
NKG	9/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
HAN	9/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
AG1	9/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 lần 2
PIS	9/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
BMJ	9/11/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
VHC	9/11/2026	Giao dịch bổ sung - 733.508 CP
IJC	9/11/2026	Giao dịch bổ sung - 8.403.533 CP
VIB	9/11/2026	Giao dịch bổ sung - 286.439.961 CP
VUG	9/11/2026	Giao dịch lần đầu - 134.483.869 CP
HGI	9/11/2026	Giao dịch lần đầu - 187.300,000 CP
SFI	9/11/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
SCL	9/11/2026	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:15.4453, giá 12.500 đồng/CP
MFS	9/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
MVB	9/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.050 đồng/CP
CHS	9/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 850 đồng/CP
VBB	9/11/2026	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:25, giá 10.000 đồng/CP
VNL	9/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 700 đồng/CP
VFG	9/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
GCF	9/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
TLG	10/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
MFS	10/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
HCM	10/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
NAG	10/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
NUE	10/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
SJM	10/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
BHA	10/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 750 đồng/CP
VPI	10/11/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
GVR	10/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
TNG	10/11/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, 500 đồng/CP
PTC	10/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
TCX	11/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
HKT	11/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
CTR	11/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
PDN	11/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
KDH	11/11/2026	Giao dịch bổ sung - 112.218.805 CP
BMI	11/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
VNM	11/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 2.500 đồng/CP
PPC	11/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
PMC	11/11/2026	Trả cổ tức đợt 4/2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
PMC	11/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
PTO	11/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
WCS	11/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5.000 đồng/CP
GMX	11/11/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, 600 đồng/CP
PAI	11/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
HPA	11/11/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
PHS	12/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
FPT	12/11/2026	Giao dịch bổ sung - 171.401.226 CP
VEA	12/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5.240 đồng/CP
LBM	12/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1.800 đồng/CP
OGC	13/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
SGH	13/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
SGN	13/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
MSN	13/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
GIL	13/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
TIS	13/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
SLD	13/11/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
VSH	13/11/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
TBC	13/11/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
MTV	13/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
DRC	13/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026

TIN NỔI BẬT

Đến cuối tháng 10/2026, tín dụng tại TPHCM tăng 12,4%

Đến cuối tháng 10/2026, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn TPHCM ước đạt khoảng 5,85 triệu tỷ đồng, tăng 12,4% so với cuối năm 2025 và tăng 18,2% so với cùng kỳ. Kết quả này là cơ sở nền tảng để ngành ngân hàng Thành phố tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ địa phương và hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế Thành phố trong 2 tháng còn lại của năm. Riêng cho vay bằng ngoại tệ đạt 288 nghìn tỷ đồng, chiếm 4,9% tổng dư nợ tín dụng và tăng 42% so với cuối năm ngoái.

Tài khoản chứng khoán mở mới đạt hơn 252 ngàn trong tháng 10

Theo số liệu của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), tính đến cuối tháng 10/2026, thị trường chứng khoán có gần 14,4 triệu tài khoản, tăng thêm gần 252,4 ngàn tài khoản so với cuối tháng trước. Số tài khoản cá nhân chiếm chủ yếu với hơn 14,3 triệu tài khoản, chiếm gần 99,5%. So sánh với tháng 9, nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước tăng thêm gần 252 ngàn tài khoản. Tổ chức trong nước ghi nhận tăng thêm 185 tài khoản. Ở nhóm nhà đầu tư nước ngoài, cá nhân tăng thêm 183 tài khoản, tổ chức tăng thêm 8 tài khoản.

Bán tháo cổ phiếu công nghệ, Dow Jones lao dốc 1.800 điểm, Nasdaq rơi vào vùng điều chỉnh

Thị trường chứng khoán Mỹ lao dốc trong phiên ngày 05/11, xóa sạch thành quả từ đợt tăng mạnh sau cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ Mỹ. Nhà đầu tư đẩy nhanh quá trình rút vốn khỏi nhóm cổ phiếu công nghệ do lo ngại làn sóng xây dựng trung tâm dữ liệu có thể chậm lại. Kết phiên, chỉ số Nasdaq Composite giảm 5,52%, xuống còn 24.315,00 điểm khi đóng cửa. Chỉ số nặng về công nghệ này đã rơi vào vùng điều chỉnh, sau khi giảm hơn 10% so với mức đỉnh thiết lập hồi tháng trước. S&P 500 mất 4,36%, xuống 7.353,73 điểm. Trong khi đó, Dow Jones Industrial Average giảm 1.833,06 điểm, tương đương 3,44%, còn 51.523,06 điểm. Cả ba chỉ số chứng khoán lớn của Mỹ đều ghi nhận phiên giao dịch tồi tệ nhất kể từ tháng 4/2025.

Vượt kế hoạch năm, SIP sắp chi 1.090 tỷ đồng tạm ứng cổ tức

Trong quý 3/2026, doanh thu thuần của SIP đạt 2.426 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mốc doanh thu theo quý cao nhất mà SIP từng ghi nhận. Lũy kế 9 tháng đầu năm, tổng doanh thu thuần đạt 7.003 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế 1.178 tỷ đồng, tăng 7%. Như vậy, Doanh nghiệp đã vượt 18% chỉ tiêu doanh thu và 35% chỉ tiêu lợi nhuận cả năm sau 9 tháng. Cùng với kết quả kinh doanh tích cực, HĐQT Công ty vừa thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 45%. Ngày đăng ký cuối cùng là 20/11/2026 và thời gian chi trả dự kiến vào 11/12/2026

SHS ra mắt Margin S-Zero: Ưu đãi lãi suất 0%/năm, mở thêm lựa chọn trong hệ giải pháp sMargin

Tiếp tục đa dạng hóa danh mục sản phẩm theo nhu cầu Nhà đầu tư, từ ngày 06/11/2026, CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) triển khai Margin S-Zero, ưu đãi lãi suất 0%/năm cho phần dư nợ ký quỹ đến 100 triệu đồng, tính theo dư nợ cuối ngày. Với thời gian ưu đãi tối đa 180 ngày, S-Zero mang đến thêm lựa chọn giúp nhà đầu tư tối ưu chi phí vốn, góp phần hoàn thiện hệ giải pháp sMargin của SHS. Điểm nổi bật của Margin S-Zero là cơ chế lãi suất lũy tiến từng phần dư nợ: 0%/năm đối với phần dư nợ margin đến 100 triệu đồng. Nhà đầu tư vẫn duy trì quyền lợi 0% đối với phần dư nợ trong ngưỡng ưu đãi, ngay cả khi tổng dư nợ vượt 100 triệu đồng.

Website: www.shs.com.vn
Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiển
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.
Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368.Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn